TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2024/HS-PT
Ngày 10 tháng 9 năm 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Thẩm phán:

- Ông **Trần Anh Khoa**;

- Bà **Bùi Thị Bích Liễu**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Phùng Tấn Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo Đặng Ngọc S và Nguyễn Thị Thùy D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Ngọc S – sinh ngày 03 tháng 8 năm 2005, tại Khánh Hòa; nơi thường trú: Thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang T và bà Thái Thị S1. C sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thùy D và có 01 (một) người con chung.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Thùy D – sinh năm 1993, tại Khánh Hòa; nơi thường trú: Thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh D1 và bà Lê Thị T1; có chồng và có 04 (bốn) người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Ngọc S chung sống với Nguyễn Thị Thùy D như vợ chồng tại tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 31 tháng 8 năm 2023, S rủ cháu Nguyễn Thanh T2 (sinh năm 2012 – là con đẻ của D)n đến nhà bà Nguyễn Thị Diễm H ở gần nhà D để trộm tài sản, T2 đồng ý. Đến nơi, S nói T2 đứng bên ngoài cảnh giới, còn S dùng tua vít gỡ ốc vít khung kim loại cửa sổ trèo vào phòng ngủ của chị Vũ Nguyễn Anh T3 lấy 01 Laptop hiệu Asus vivobook cùng bộ sạc đưa cho T2, nói T2 đưa về cho D rồi quay lại tiếp tục cảnh giới. S lục trong tủ quần áo của chị T3, lấy 01 máy sấy tóc nhãn hiệu SunHouse và 01 máy duỗi tóc hiệu Roremi đưa cho T2 mang về. Sau đó S trèo ra ngoài, vặn ốc vít khung cửa sổ lại như ban đầu rồi về nhà. Khi T2 về đưa số tài sản trên cho D, D hỏi nguồn gốc tài sản T2 nói đó là tài sản do "Chú S mới lấy của chị T3 bên nhà bà H".

Đến 16 giờ cùng ngày, D và S đem máy tính xách tay trộm được đến cửa hàng sửa chữa điện thoại máy tính tại địa chỉ: số B đường T, phường V, thành phố N, bán cho ông Nguyễn Thanh T4 được 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng). D mua lại của ông T4 01 điện thoại Realme 5 Pro hết 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng), ông T4 chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng cho D 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Đến ngày 05 tháng 9 năm 2023, S mang điện thoại Realme 5 Pro cầm cố cho ông Nguyễn Hữu V lấy 1.000.000 đồng (một triệu đồng), ông V đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Đối với máy sấy tóc và máy duỗi tóc, D chưa kịp tiêu thụ được thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 10 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: Toàn bộ tài sản do Đặng Ngọc S chiếm đoạt có tổng trị giá 14.412.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Ngọc S;

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy D,

- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc S 01 (một) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 06 (sáu) tháng tù, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, các bị cáo Đặng Ngọc S và Nguyễn Thị Thùy D có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cho bị cáo Đặng Ngọc S và xem xét tình tiết bị cáo D đang nuôi con nhỏ (con thứ tư sinh năm 2022). Tuy nhiên, giữ nguyên mức phạt tù đối với các bị cáo.

- Các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên nội dung kháng cáo của các bị cáo được cấp phúc thẩm xem xét.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận những hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án cùng với các chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được. Do đó, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại nhà bà Nguyễn Thị Diễm H - địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, Đặng Ngọc S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Vũ Nguyễn Anh T3 nhiều tài sản gồm laptop, bộ sạc laptop, máy sấy tóc và máy duỗi tóc có tổng trị giá 14.412.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng). Nguyễn Thị Thùy D biết rõ các tài sản do Đặng Ngọc S chiếm đoạt của người khác mà có nhưng vẫn giúp S đưa đi bán các tài sản đó. Hành vi đó của bị cáo Đặng Ngọc S đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Đặng Ngọc S đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; hành vi của Nguyễn Thị Thùy D đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp.

Tuy vậy, xét toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Đặng Ngọc S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cần được áp dụng thêm để giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo thành công dân tốt.

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ khác là đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không

ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần giữ nguyên mức phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Về án phí: Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 343, Điều 345; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; các điểm c và e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Ngọc S và Nguyễn Thị Thùy D,

Sửa Bản án sơ thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Ngọc S;

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy D,

- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc S 09 (chín) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 06 (sáu) tháng tù, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 10 tháng 9 năm 2024).Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thùy D cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Thùy D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Các bị cáo Đặng Ngọc S và Nguyễn Thị Thùy D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 10 tháng 9 năm 2024).

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện Diên Khánh;
- VKSND thành huyện Diên Khánh;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Diên Khánh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Trung